

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất ngày 23 tháng 4 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026. Để triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin kịp thời, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn nhằm bảo đảm tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

b) Xác định cơ chế phối hợp trực tiếp, thông suốt giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và chính quyền địa phương cấp xã trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật.

c) Nâng cao nhận thức về Luật Tiếp cận thông tin và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, trực tiếp, xuyên suốt của UBND thành phố; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì và cơ quan phối hợp; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được thực hiện đồng bộ, thông suốt từ thành phố đến cấp xã.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng cường cung cấp thông tin trên môi trường số; gắn kết chặt chẽ với Đề án xây dựng đô thị thông minh và chính quyền điện tử của thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm quán triệt trực tuyến hoặc trực tiếp; biên soạn tài liệu truyền thông số; đăng tải tin, bài tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Tiếp cận thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Báo và Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng và các cơ quan báo chí trên địa bàn.

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Sản phẩm: Các hội nghị tập huấn; phóng sự, chuyên mục tuyên truyền; tài liệu biên soạn tóm tắt nội dung Luật phục vụ công tác phổ biến tại cơ sở.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

a) Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thành phố và HĐND cấp xã ban hành liên quan đến lĩnh vực tiếp cận thông tin; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản để bảo đảm tính thống nhất với Luật mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tổng hợp chung.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã.

b) Thời gian hoàn thành: Các đơn vị gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 15/7/2026; Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND thành phố gửi Bộ Tư pháp trước ngày 01/8/2026.

c) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

3. Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận; rà soát, kiện toàn bố trí đơn vị, bộ phận, người làm đầu mỗi cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị và bộ phận làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin. Rà soát đội ngũ công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã để bố trí người đủ năng lực, trình độ làm đầu mối; ưu tiên những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Thời gian hoàn thành: Công khai thông tin đầu mối trước ngày 25/8/2026; việc rà soát kiện toàn nhân sự thực hiện thường xuyên.

4. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin và danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thiết yếu

a) Nội dung thực hiện: Cập nhật, công bố và công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của hai cấp chính quyền (thành phố và cấp xã) trên địa bàn thành phố. Lập và công khai danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ chủ trì lập danh mục đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành chuyên môn và UBND cấp xã.

b) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/8/2026 (để bảo đảm hiệu lực thực hiện đồng bộ từ ngày 01/9/2026).

5. Vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử, rà soát phân loại thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin

a) Nội dung thực hiện: Nâng cấp, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố, Trang thông tin điện tử của các đơn vị sở, ngành và hệ thống trang thông tin điện tử của các cấp xã; Cổng dữ liệu mở (Open Data) của thành phố bảo đảm kết nối thông suốt. Tổ chức rà soát, phân loại các danh mục thông tin tại các cơ quan, đơn vị: thông tin phải công khai rộng rãi; thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân nếu có sự đồng ý...); thông tin không được tiếp cận (bí mật nhà nước). Đẩy mạnh số hóa các hồ sơ, tài liệu, văn bản hành chính ngay từ cấp cơ sở để tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã

Cổng thông tin điện tử thành phố chủ trì bảo đảm hạ tầng, nền tảng kỹ thuật, nâng cấp giao diện Cổng thông tin điện tử thành phố; hướng dẫn các sở, ngành và UBND các cấp tích hợp chuyên mục “Tiếp cận thông tin” tại các trang thành

viên...

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố hướng dẫn bảo mật an ninh mạng và bí mật nhà nước. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng về quản lý nhà nước đối với hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và hướng dẫn kỹ thuật liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung Luật Tiếp cận thông tin

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và hướng dẫn quy trình, kỹ năng tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan sở, ngành và đội ngũ công chức đầu mối tại UBND cấp xã trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố; UBND cấp xã.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Tư pháp: Là cơ quan đầu mối giúp UBND thành phố theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch này trên địa bàn toàn thành phố. Chủ trì biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ làm đầu mối cung cấp thông tin.

Hướng dẫn rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành và UBND cấp xã liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin để tổng hợp tham mưu UBND thành phố xử lý theo thẩm quyền.

2. Văn phòng UBND thành phố: Chủ trì tham mưu UBND thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính về cung cấp thông tin của công dân áp dụng tại thành phố và cấp xã. Thực hiện vai trò đơn vị đầu mối cung cấp thông tin do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố tạo ra và thông tin do Văn phòng UBND thành phố tạo ra.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng về quản lý nhà nước đối với hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và hướng dẫn kỹ thuật liên quan.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Định hướng, đơn đốc các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng, chất lượng tin, bài tuyên truyền rộng rãi về quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Luật.

5. Sở Tài chính: Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, kịp thời tham mưu UBND thành phố quy định mức thu chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố.

Tham mưu bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, tập huấn, số hóa hồ sơ dữ liệu phục vụ việc thi hành Luật theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Công an thành phố, các sở, ban, ngành thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện nghiêm túc, tránh hình thức, lãng phí. Rà soát, phân loại thông tin của ngành mình quản lý; bố trí nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm đầu mối; thiết lập sổ theo dõi, quản lý việc cung cấp thông tin theo yêu cầu một cách minh bạch, đúng quy định pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến Nhân dân, trên địa bàn về nội dung Luật Tiếp cận thông tin.

Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin cho công dân.

Phân công bộ phận, người làm đầu mối cung cấp thông tin tại cấp xã. Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp cho các thông tin do HĐND, UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp xã tạo ra, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đúng quy định pháp luật.

Định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính, danh mục thông tin tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Chế độ báo cáo: Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện thành báo cáo riêng hoặc lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Tư pháp. Thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Theo dõi, kiểm tra: Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và UBND các cấp xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Công an thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PV hành chính công thành phố;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình